

## MỤC LỤC

I. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	2
II. TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY, MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:	3
1. Tóm tắt về công ty :	3
1.1 Lịch sử hình thành và phát triển:	3
1.2 Giới thiệu về công ty:	4
2. Cơ cấu bộ máy tổ chức công ty :	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty :	5
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần :	6
5. Hoạt động kinh doanh :	7
5.1 Các chủng loại sản phẩm, dịch vụ :	7
5.2 Sản lượng sản xuất từng nhóm sản phẩm :	9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinhdoanh những năm gần nhất :	9
7. Số lượng người lao động trong công ty :	10
III. BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	11
IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:	13
V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SÓAT:	20
VI. BÁO CÁO KIỂM TÓAN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG:	25
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	26
1. Bảng cân đối kế toán:	26
2. Báo cáo kết quả kinh doanh:	29
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:	30
4. Thuyết minh báo cáo tài chính:	32

## **I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

*Quý Cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng và toàn thể người lao động thân mến,*

Năm 2010 là một năm kinh tế không thuận lợi, kinh tế Việt Nam vừa trải qua nhiều biến động do ảnh hưởng kinh tế toàn cầu nhưng vẫn còn nhiều tiềm ẩn biến động. Tốc độ tăng trưởng GDP là 6,78% nhưng lạm phát đã vượt mức 2 con số, đồng thời giá USD có nhiều biến động mạnh và lãi suất ngân hàng tăng cao.

Việt Nam đã gia nhập WTO nên Ngành Dược cũng chịu nhiều áp lực nhất định trong các điều kiện hội nhập và các sản phẩm của ngành Dược là một trong những mặt hàng thiết yếu chịu sự tác động mạnh của quản lý Nhà nước. Tốc độ phát triển của ngành dược khoảng từ 18% đến 20% một năm và dự báo có thể từ 12 % đến 15% một năm trong những năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar vẫn là một trong những công ty dẫn đầu của Tổng Công Ty Dược Việt Nam cũng như Ngành Dược Việt Nam, với kết quả doanh thu năm 2010 là 895 tỷ đồng tăng trưởng 24,2%, lợi nhuận trước thuế 92 tỷ đồng tăng trưởng 23,4%, đặt biệt kim ngạch xuất khẩu bất ngờ đạt được 7,5 triệu USD tăng trưởng 50,7%.

Kết quả đạt được trong năm 2010, trước hết là nhờ Mekophar có đường hướng kinh doanh đúng, dự báo được tình hình và biết vượt lên những khó khăn thách thức của hiện tại; có sự chung sức, đồng lòng ủng hộ hết mình của Quý cổ đông và nhà đầu tư, mà điểm nổi bật là sự tập trung theo sát các hoạt động của Mekophar là Hội Đồng Quản Trị. Thành tích có được của năm 2010 không thể tách rời với sự đoàn kết, cố gắng, nỗ lực cao của toàn thể người lao động toàn Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar và cùng gắn liền với sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước.

Năm 2011, năm vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách phía trước cho nền kinh tế Việt Nam. Giá các nguyên vật liệu dược phẩm trên thị trường thế giới tăng cao, trong nước tỷ giá biến động, lạm phát tăng, giá năng lượng, nhiên liệu và các mặt hàng thiết yếu cũng tăng. Vì vậy, với nhiệm vụ chỉ tiêu năm 2011 doanh thu đạt 950 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 92 tỷ đồng, là cam kết của Mekophar với các quý cổ đông và nhà đầu tư. Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ quyết tâm vượt qua những thách thức và cùng đội ngũ người lao động tiếp tục đoàn kết nỗ lực phấn đấu thực hiện các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi mong muốn nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và quan tâm của Quý cổ đông, nhà đầu tư, toàn thể cán bộ công nhân viên và quý khách hàng.

Hãy cùng đồng hành với chúng tôi./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*ĐS. Huỳnh Thị Lan*

## **I. TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY, CHIẾN LƯỢC VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN:**

### **1. Tóm tắt về công ty:**

#### **1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 được thành lập theo Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty khi cổ phần hoá là 36 tỷ đồng trong đó nhà nước nắm giữ 45%. Ngày 27 tháng 03 năm 2006, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã biểu quyết thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng nâng vốn điều lệ lên 54 tỷ đồng, nguồn sử dụng cho việc tăng vốn lấy từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Ngày 19 tháng 12 năm 2006, Công ty tăng vốn điều lệ lên 84 tỷ đồng và 92,1 tỷ đồng đến 15 tháng 09 năm 2008.

MEKOPHAR là một trong những doanh nghiệp Dược đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Công ty đã không ngừng đầu tư máy móc, trang thiết bị, cải tạo và xây dựng nhà xưởng để phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, đến nay Công ty đã đưa vào hoạt động các phân xưởng đạt tiêu chuẩn GMP-WHO như: phân xưởng thuốc kháng sinh  $\beta$ -lactam (Betalactam) với 3 bộ phận trực thuộc là bộ phận nguyên liệu, bộ phận Thuốc bột pha tiêm và bộ phận Thuốc uống dạng rắn; phân xưởng hoá dược; phân xưởng dược phẩm với các bộ phận trực thuộc như bộ phận thuốc uống Non- $\beta$ lactam (Non-Betalactam), bộ phận dịch truyền, bộ phận kháng sinh bột tiêm, bộ phận thuốc nhỏ mắt cùng bộ phận thuốc nước và thuốc mỡ. Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP, hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP.

Hiện nay, Công ty đang được cấp phép sản xuất trên 300 sản phẩm các loại. Sản phẩm của MEKOPHAR được sản xuất trên quy trình và trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ y tế.

Ngày 30 tháng 09 năm 2008, MEKOPHAR nhận giấy chứng nhận thực hành sản xuất thuốc của Cục quản lý Dược về đạt yêu cầu “Thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

Những giải thưởng, danh hiệu cao quý mà Công ty nhận được trong quá trình hoạt động:

<b>NĂM</b>	<b>DANH HIỆU</b>	<b>CẤP KHEN THƯỞNG</b>
2006	Huân chương lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước
2006	Cờ thi đua	Chính phủ
2008	Cờ thi đua	Bộ Y tế
2006 -2010	Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động	Bộ Y tế
2006 -2009	Bằng khen	UBND Tp. Hồ Chí Minh
2006 -2010	Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao, chứng nhận thương hiệu mạnh .	

## 1.2. Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar.
- Tên giao dịch: MEKOPHAR CHEMICAL PHARMACEUTICAL JOINT – STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: MEKOPHAR.

- Logo:



- Vốn điều lệ: 92.100.000.000 VNĐ (Chín mươi hai tỷ một trăm triệu đồng Việt Nam).
- Tương ứng với: 9.210.000 cổ phiếu phổ thông.
- Trụ sở chính: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp.HCM.
- Điện thoại: (84-8) 3 8650258 - (84-8) 3 8650363
- Fax: (84-8) 3 8650394
- Website: <http://www.mekophar.com>
- Email: [info@mekophar.com](mailto:info@mekophar.com)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:  
Mã số doanh nghiệp 0302533156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 08/02/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02/12/2010.

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, hoá chất, nguyên phụ liệu cho ngành dược, dụng cụ y tế. Sản xuất bao bì dùng trong ngành dược (chai nhựa, hộp giấy, thùng carton). Sản xuất, mua bán hàng thực phẩm công nghệ (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống). Dịch vụ cho thuê cao ốc, văn phòng. Cho thuê căn hộ. Sản xuất mỹ phẩm (không sản xuất hoá chất cơ bản, xà phòng, chất tẩy rửa tại trụ sở) và bán buôn mỹ phẩm. Quyền xuất nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ máy móc, thiết bị y tế. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoán, Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Dịch vụ liên quan đến tư vấn khoa học kỹ thuật ( chỉ đối với CPC 86751, 86752 và 86753). Quyền xuất nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ mỹ phẩm, thực phẩm chức năng ( thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BKH) ./.

## 2. Cơ cấu bộ máy tổ chức:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar:

Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TpHCM.

Điện thoại: (84-8) 38650 258 Fax: (84-8) 38650 394

Với tổng diện tích khoảng 18.600m<sup>2</sup>, trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Công ty và các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phòng Đảm bảo chất lượng (QA), Phòng Kiểm tra chất lượng (QC), Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Thống kê - Kế toán, Ngân hàng tế bào gốc (Mekostem) và cũng là nơi đặt các phân xưởng sản xuất thuốc chính.

- Các chi nhánh của Công ty: chi nhánh của Công ty quản lý các Nhà phân phối của Công ty (các công ty kinh doanh dược có năng lực phân phối trên toàn quốc), làm đầu mối trong việc nghiên

cứ thị trường, tiêu thụ sản phẩm, kiểm tra chặt chẽ chất lượng hàng tồn kho và nhu cầu dự trữ, kiểm tra và quản lý công nợ.

STT	CHI NHÁNH	LIÊN LẠC
1	Chi nhánh Hà Nội	95 Láng Hạ, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội. Điện thoại: (04) 38561 353 Fax: (04) 35142 297 Email: <a href="mailto:hanoi@mekophar.com">hanoi@mekophar.com</a>
2	Chi nhánh Đà Nẵng	70 Phan Văn Nghị, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng Điện thoại: (0511) 3653 179 Fax: (0511) 3653 177 Email: <a href="mailto:danang@mekophar.com">danang@mekophar.com</a>
3	Chi nhánh Cần Thơ	17A CMT8, Quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ Điện thoại: (0710) 3825 400 Fax: (0710) 3762 050 Email: <a href="mailto:cantho@mekophar.com">cantho@mekophar.com</a>

- Các cửa hàng giới thiệu sản phẩm: giữ nhiệm vụ bán và giới thiệu các sản phẩm của Công ty đến người sử dụng, làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay Công ty có 05 cửa hàng giới thiệu sản phẩm đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh:

STT	TÊN CỬA HÀNG	LIÊN LẠC
1	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Văn phòng Công ty	Điện thoại: 08 - 3865 0528
2	Hiệu thuốc số 1 D9 -10, 134/1 Tô Hiến Thành, Quận 10, TP.HCM	Điện thoại: 08 – 3866 7118
3	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm 940 Ba Tháng Hai, Quận 11, TP.HCM	Điện thoại: 08 – 3866 7380
4	Cửa hàng giới thiệu và bán thực phẩm công nghệ 192 Pasteur, Q.3, TP.HCM	Điện thoại: 08 – 3822 5160

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar có bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần bao gồm:

#### Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

#### Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có từ 05 đến 09 thành viên. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar có 07 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### Ban kiểm soát:

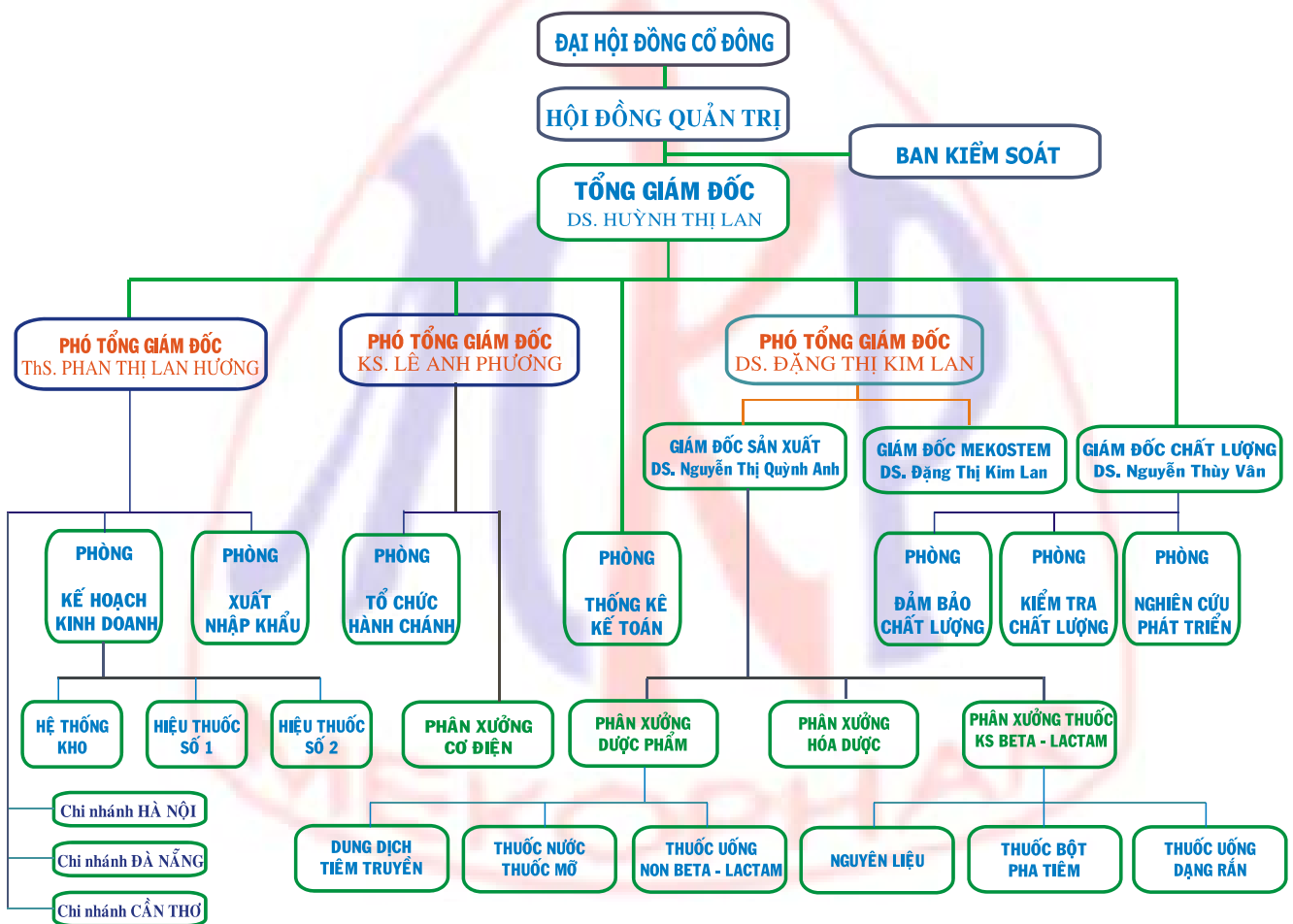
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của



**Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kế hoạch kinh doanh và Phó Tổng Giám đốc phụ trách tổ chức hành chính và Phân xưởng cơ điện. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ**



**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm 31/12/2010:**

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SLCP SỞ HỮU	TỈ LỆ (%)
1	<b>TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM, đại diện bởi:</b>	Số 138B Giảng Võ, Hà Nội	2.673.000	29,02%
	<i>a. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh</i>		1.386.000	15,05%
	<i>b. Bà Phan Thị Lan Hương</i>		1.287.000	13,97%
2	<b>BÀ HUỖNH THỊ LAN</b>	Số 28/14 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình, TP.HCM	497.633	5,40%

**5. Hoạt động kinh doanh:**

**5.1 Các chủng loại sản phẩm, dịch vụ:**

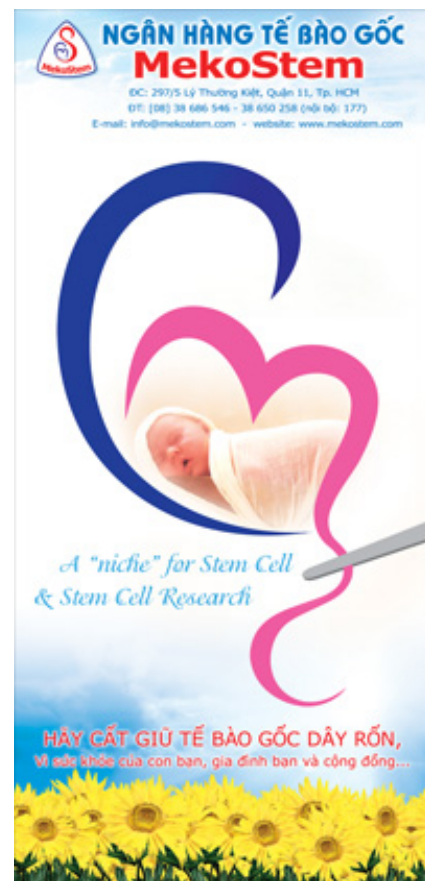
- Về hình thức Công ty sản xuất 05 nhóm thuốc chính là: nhóm kháng sinh bột tiêm, nhóm dịch truyền, nhóm thuốc uống beta-lactam, nhóm thuốc uống non-beta-lactam, nhóm thuốc nước và thuốc mỡ.

- Về tính năng điều trị các loại thuốc do Công ty sản xuất chủ yếu là các loại thuốc kháng sinh, các loại thuốc hạ sốt và kháng viêm, các loại thuốc đặc trị và các loại thuốc bổ.

Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất nguyên liệu kháng sinh để phục vụ sản xuất thành phẩm của mình và cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp dược khác ở trong và ngoài nước.

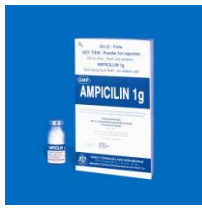
Sản phẩm của Công ty rất đa dạng, với trên 300 chủng loại sản phẩm khác nhau có chất lượng tốt, mẫu mã bao bì đẹp, giá cả hợp lý nên luôn nhận được sự tín nhiệm lựa chọn của khách hàng, đặc biệt là các bệnh viện trong cả nước.

- Về dịch vụ Công ty có Ngân hàng tế bào gốc Mekostem, chuyên cung cấp dịch vụ thu thập, xử lý, bảo quản và cung cấp tế bào gốc từ máu dây rốn và màng dây rốn.



## MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY

### NHÓM KHÁNG SINH BỘT TIÊM:



AMPICILINE



AUGBACTAM



CEFOTAXIM



CEFTRIAOXON



PENICILIN G  
NATRI

### NHÓM DỊCH TRUYỀN:



GLUCOSE



LACTAT  
RINGER



MEKOAMIN



NATRI CLORID



SORBITOL

### NHÓM THUỐC UỐNG BÊTA-LACTAM:



AMOXICILINE



AMPICILINE



CEFIXIM MPK



MEKOCEFAL



PENICILLIN V



MEKOCEFAFLOR



MEKOPEN



QUINCEF 125



CEPHALEXIN



MEKO  
CLOXACIN

### NHÓM THUỐC UỐNG NON-BÊTA LACTAM:



ACETYLCYSTEI  
N



AZIPHAR



LANTASIM



MEKO BC  
COMPLEX



MEKO MORIVITAL  
F





MEKOLACTAGIL



NOVOMYCINE



ROXITHROMYCIN



TERPIN CODEIN



VITAMIN C MKP

NHÓM THUỐC NƯỚC, MỠ:



BETACYLIC



DISOLVAN



MYCOCID



POVIDONE IODINE



Thuốc súc miệng SHINING

5.2 Sản lượng sản xuất từng nhóm sản phẩm qua các năm:

Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Thuốc tiêm	1.000 lọ	5.821	7.021	6.695
Dịch truyền	1.000 chai	2.768	5.253	5.763
Thuốc viên	1.000 viên	1.881.251	1.756.879	1.976.039
Thuốc cốt	1.000 gói	41.858	48.459	48.259
Thuốc nước	1.000 chai	1.871	1.283	1.400
Thuốc mỡ	1.000 tube	3.999	5.999	4.086
Nguyên liệu kháng sinh	1.000 kg	101	142	99
Nguyên liệu hóa dược	1.000 kg	18	40	43

Nguồn: Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm năm gần nhất:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tổng tài sản	323.008.856	385.752.965	401.476.172	447.382.505	505.919.499
Doanh thu thuần	467.178.976	545.487.429	596.028.175	646.844.920	895.359.194
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	59.839.259	83.407.161	78.227.701	79.942.308	89.825.296
Lợi nhuận khác	3.424.740	1.932.003	1.955.718	975.835	2.732.265
Lợi nhuận trước thuế	63.263.999	85.339.164	80.183.419	80.918.143	92.557.562
Số thuế TNDN phải nộp	13.941.210	22.555.007	18.520.201	19.727.457	21.543.546
Lợi nhuận sau thuế	56.293.624	62.784.157	61.663.218	61.190.687	71.014.016
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	7.137	7.854	7.267	6.753	7.837
Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	20%	30%	30%	30%

## 7. Số lượng người lao động trong Công ty :

Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Số CB.CNV	Tỷ trọng	Số CB.CNV	Tỷ trọng	Số CB.CNV	Tỷ trọng	Số CB.CNV	Tỷ trọng
Trên đại học	4	0,50%	4	0,46%	5	0,62%	6	0,70%
Đại học	124	15,37%	138	15,88%	142	17,55%	151	17,50%
Cao đẳng, trung học	133	16,48%	152	17,49%	153	18,91%	165	19,12%
Lao động phổ thông	546	67,66%	575	66,17%	509	62,92%	541	62,68%
<b>Tổng cộng</b>	<b>807</b>	<b>100,00%</b>	<b>869</b>	<b>100,00%</b>	<b>809</b>	<b>100,00%</b>	<b>863</b>	<b>100,00%</b>

### *Danh sách thành viên Ban tổng giám đốc:*

a. Tổng giám đốc

Bà **Huỳnh Thị Lan**: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar.

b. Phó Tổng giám đốc

Bà **Đặng Thị Kim Lan**

Ông **Lê Anh Phương**

Bà **Phan Thị Lan Hương**

### III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2010 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2011



### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2010, Hội Đồng Quản Trị đã tập trung chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động của Ban Giám Đốc thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2010 đã giao.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 với các chỉ tiêu vượt mức kế hoạch đã nói lên sự nỗ lực của HĐQT và tập thể CBNV công ty Mekophar. Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đảm bảo quyền lợi cổ đông, tạo việc làm ổn định và thu nhập ngày càng nâng cao cho người lao động.

Trên cơ sở chỉ đạo, giám sát và tạo điều kiện của hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công Ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar đã hoàn thành tốt nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông năm 2010 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỉ lệ so KH
Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	720.000	894.741	124,26%
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	75.000	92.558	123,4%
Cổ tức	%	20%	30%	150%

Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức nhiều phiên họp để bàn bạc thống nhất các mặt hoạt động của Công Ty, cụ thể như sau:

Phiên họp	Ngày họp	Số thành viên tham dự	Nội Dung
Kỳ họp 1 Năm 2010	1/4/2010	Tham dự: 07/07 thành viên	- Bàn về nhân sự: Phân công Giám Đốc, Thư ký HĐQT và Kế Toán Trưởng. - Bàn về Dự án khu đất số 5 Ngõ Thời Nhiệm.
Kỳ họp 2 Năm 2010	19/5/2010	Tham dự: 07/07 thành viên	- Bàn về việc niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. - Chọn công ty tư vấn phân tích về giá niêm yết.
Kỳ họp 3 Năm 2010	27/5/2010	Tham dự: 07/07 thành viên	Họp bàn và quyết định giá niêm yết cổ phiếu MKP

Kỳ họp 4 Năm 2010	10/08/2010	Tham dự: 07/07 thành viên	Thống nhất v/đ phân công Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc trong việc ký kết hợp đồng tín dụng, vay vốn tại ngân hàng Đầu tư và phát triển Gia Định và Ngân hàng Công Thương Chi nhánh 7 Tp.Hồ Chí Minh .
Kỳ họp 5 Năm 2010	10/09/2010	Tham dự: 07/07 thành viên	- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh. - Bàn về vấn đề lương CNVC. - Tặng vốn đóng góp vào BV An Sinh - Bàn về dự án đất 620 Kinh Dương Vương . - Bổ sung 1 Phó Tổng Giám Đốc .
Kỳ họp 6 Năm 2010	22/11/2010	Tham dự: 06/07 thành viên	Bàn về kế hoạch chia cổ tức đợt 1/2010
Kỳ họp 7 Năm 2010	23/12/2010	Tham dự: 06/07 thành viên	Phân Công Phó Tổng Giám Đốc phụ trách các vấn đề Đoàn thể, Tổ chức hành chính, Dự án.

**II. BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010:**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Hóa Dược Phẩm Mekophar, Hội Đồng Quản Trị báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT Công Ty như sau:

Tổng doanh thu sản xuất chính : 644.337.926.496đ

Chi phí được trích ( 0,2%/ Doanh thu): 1.288.675.853đ

Số thực chi: 342.000.000đ

**III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2011:**

**1- Các chỉ tiêu kế hoạch :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011
Doanh thu	Triệu đồng	950.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	92.000
Cổ tức	%	30% (gồm 20% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu)

**2- Các hoạt động:**

Năm 2011 được dự báo là một năm tiếp tục khó khăn với nền kinh tế Việt Nam, với ngành Dược và với công ty Mekophar.

Hội Đồng Quản Trị xác định chủ trương hướng hoạt động vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- **Tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức:** HĐQT sẽ tiếp tục tìm kiếm, lựa chọn những nhân tố có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có tâm huyết với ngành nghề đưa vào hàng ngũ lãnh đạo phòng Ban phân xưởng, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, qui hoạch cán bộ cũng sẽ được tiếp tục đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.
- Thông qua các chủ trương, chính sách của công ty, **tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ban Giám Đốc hoàn thành nhiệm vụ** sản xuất kinh doanh năm 2011.
- Đẩy mạnh việc **phát triển hệ thống phân phối bán lẻ**, đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng với giá cả hợp lý và chất lượng tốt.
- **Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu**, tăng cường quan hệ khách hàng.
- Tập trung các giải pháp hữu hiệu nhằm **nâng cao lợi nhuận**, như xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, cải tiến qui trình công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm trong sản xuất ....
- Xúc tiến việc **qui hoạch địa điểm di dời nhà máy** phù hợp chủ trương qui hoạch của nhà nước đồng thời cũng đem lại thuận lợi cho sản xuất và đời sống của người lao động.
- Tiếp tục **xúc tiến các dự án về đất đai:** Số 5 Ngô Thời Nhiệm, 192 Pasteur, 620 Kinh Dương Vương. Tìm kiếm đối tác tin cậy, có tiềm lực về tài chính để liên kết kinh doanh( thời gian qua các dự án đều tiến triển chậm do vướng các qui định, chính sách của nhà nước).
- Triển khai **dự án sản xuất nguyên liệu kháng sinh nhóm Cephalosporin** giai đoạn I tại địa điểm 297/5 Lý Thường Kiệt.
- **Đẩy mạnh xuất khẩu** thành phẩm sang các nước Phi châu và các nước khác.
- **Mở rộng hoạt động ngân hàng Tế Bào Gốc MekoStem** tại Hà Nội và các tỉnh miền Trung, miền Tây Nam bộ ....
- **Tiếp tục Hỗ trợ Bệnh viện An Sinh** để bệnh viện hoạt động ngày một nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân với giá cả hợp lý.

#### IV KẾT LUẬN :

Với những định hướng trên, Hội đồng Quản Trị chúng tôi sẽ tiếp tục nỗ lực chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ ban lãnh đạo công ty triển khai thực hiện.

Hội Đồng Quản Trị mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty để có thể vượt qua những khó khăn, những thách thức, hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



ĐS. *Huỳnh Thị Lan*



**IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :**

**BÁO CÁO  
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2011**

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010:**

**1. Đặc điểm tình hình:**

Trong năm vừa qua, Công ty cổ phần Hóa - Dược Phẩm MEKOPHAR đã gặp nhiều khó khăn:

- Ngoại tệ khan hiếm, giá biến động.
- Tình hình giá nguyên liệu không ổn định, tăng liên tục.
- Nguyên liệu từ Trung Quốc tăng giá nhiều do giá nhân dân tệ tăng cao.
- Do tình hình khủng hoảng tài chính ở Âu châu, các Ngân hàng xiết chặt tín dụng nên các nhà sản xuất nguyên liệu không giữ hàng tồn nhiều, khiến cho thời gian từ lúc đặt hàng đến khi giao hàng kéo dài .
- Hồ sơ đăng ký thuốc ngày càng có yêu cầu cao, Cục Quản Lý Dược lại giải quyết chậm, không kịp thời nên gây khó khăn cho việc sản xuất kinh doanh.
- Sự cạnh tranh gay gắt của các công ty trong nước cũng như công ty nước ngoài .

Trước những khó khăn trên, Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBNV công ty đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đã đạt được thành tích khá tốt trong năm 2010.

**2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỉ lệ so KH
Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	720.000	894.741	124,2%
Kim ngạch XK	1.000 USD	5.000	7.537	150,7%
Kim ngạch NK	1.000 USD	14.000	15.240	108,8%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	43.000	42.817	99,5%
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	75.000	92.558	123,4%

**3. Công tác đầu tư phát triển:**

Năm 2010 Công ty tiếp tục đầu tư mua thêm thiết bị, máy móc cho các dây chuyền sản xuất, phòng Kiểm Tra Chất Lượng. Ngoài ra, công ty đã đầu tư thêm công trình sau:

- Mở rộng thêm 1 dây chuyền sản xuất thuốc Non Beta Lactam (thêm 1000m<sup>2</sup>).
- Mở rộng diện tích phòng Kiểm Tra chất lượng (150 m<sup>2</sup>)
- Xây mới dây chuyền sản xuất kháng sinh bột tiêm Penicillin tiêu chuẩn GMP WHO.
- Xây mới dây chuyền sản xuất thuốc uống từ men vi sinh tiêu chuẩn GMP WHO.

Tổng số tiền đã đầu tư trong năm 2010 là 16 tỉ VNĐ.

#### **4. Công tác khoa học công nghệ:**

##### **Nghiên Cứu Mặt Hàng Mới :**

Năm 2010 phòng Nghiên cứu phát triển đã tập trung nghiên cứu các mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tổng Cộng: Có 49 mặt hàng mới, trong đó có :14 hoạt chất mới.

- ✓ 10 mặt hàng đang tiến hành nghiên cứu và hoàn tất hồ sơ.
- ✓ 18 mặt hàng đang đợi số đăng ký.
- ✓ 18 mặt hàng Tân được có số đăng ký
- ✓ 3 mặt hàng thực phẩm bổ sung có số công bố.

##### **Các Sản Phẩm Nhượng Quyền:**

Công ty tiếp tục sản xuất các sản phẩm nhượng quyền đã thực hiện các năm trước: Medozidim (Bột pha tiêm), Leucodine B 10%, Furonat (Bột pha tiêm), Cefofast (Bột pha tiêm), Triaxo – B (Bột pha tiêm).

##### **Triển Khai Áp Dụng GMP, GLP, GSP:**

Vào tháng 10/2010 Công ty đã được xét tái công nhận đạt tiêu chuẩn GLP,GSP,GMP WHO cho các dây chuyền sản xuất đã đạt tiêu chuẩn năm 2008 và đồng thời được công nhận đạt tiêu chuẩn GMP WHO cho các dây chuyền mới như: Kháng Sinh Bột Tiêm Penicillin, Thuốc uống từ Men Vi Sinh, thuốc uống Non Beta Lactam (mở rộng).

##### **Sở Hữu Công Nghiệp :**

- Tổng số sản phẩm hiện đơn vị có số đăng ký sản xuất: 372 sản phẩm.
- Tổng số sản phẩm đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: 210 sản phẩm.

##### **Triển Lãm, Quảng Cáo, Hội Thảo:**

- Tham gia triển lãm sản phẩm tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.
- Quảng cáo sản phẩm trên Cẩm nang sử dụng thuốc MIMS, VIDAL, các báo, tạp chí (Tiếp thị, Sài Gòn Giải Phóng, Thuốc & Sức Khỏe, Sức Khỏe & Đời sống)
- Đặt Pano, hộp đèn quảng cáo ở các cửa ngõ Miền Đông, Miền Tây, Bình Dương, nhà ga Sài Gòn.

### **Ứng Dụng Công Nghệ Thông Tin:**

Trong năm 2010, công ty đã thực hiện đầu tư lớn và đồng bộ cả phần cứng và phần mềm, mạng nội bộ của Công ty đã kết nối đến toàn bộ các Phòng ban, các Phân Xưởng, các Kho.

Về Phần cứng: Tổng cộng giá trị đầu tư : 42.528 USD

Trong đó:

Phòng Server: Tổng đầu tư: 31.222 USD

Mạng nội bộ (LAN): Tổng đầu tư: 9.306 USD.

Về phần mềm: Tổng đầu tư: 115.000 USD.

Ngoài ra, công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện và duy trì như:

- Nâng cấp và duy trì Website cho công ty gồm 02 site: Mekophar.com và MekoStem.com
- Duy trì hệ thống mail mekophar.com
- Trang bị thêm máy vi tính cho các phòng ban, Phân xưởng.

Dự kiến, năm 2011 mạng nội bộ của công ty và hệ thống mail mới sẽ cấp cho từng người có dạng [TEN@MEKOPHAR.COM](mailto:TEN@MEKOPHAR.COM) chính thức đi vào hoạt động.

### **An Toàn Vệ Sinh Lao Động:**

Hàng quý, Công ty đều có tổ chức kiểm tra nội bộ về công tác Phòng chống cháy nổ. Nói chung, công tác bảo hộ lao động được Công ty quan tâm và tổ chức thực hiện khá tốt.

### **5. Công tác tổ chức lao động tiền lương:**

Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý tiền lương và thu nhập, đã xây dựng được qui chế trả lương thỏa đáng cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động gắn bó với công ty, nhờ đó đã thu hút được nguồn lao động có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động: đóng BHXH Xã Hội, BHYT, BH Thất Nghiệp cho người lao động, giải quyết đầy đủ các chế độ hưu, nghỉ việc, thai sản, ốm đau cho người lao động.

Tổng số CBCNV: 863 Trong đó Nam: 383 Nữ: 480

Tổng số Cán bộ trên Đại học: 6 (2 tiến sĩ, 4 thạc sĩ)

Tổng số Cán bộ Đại học: 151 (trong đó có 61 Dược sĩ đại học)

Tổng số Cán bộ trung cấp: 165 (trong đó có 77 Dược sĩ trung cấp)

Công nhân kỹ thuật: 262

Thu nhập bình quân: 6.284.933 đồng/tháng/người

### **6. Công tác phát triển Thị trường:**

#### **Thị trường trong nước :**

Mở rộng thị trường đến các Bệnh viện Thành Phố và các Tỉnh, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Năm 2010 doanh thu tại thị trường các tỉnh miền Tây đã tăng nhiều.

#### **Thị trường ngoài nước :**

Thành phẩm của Mekophar đã có số đăng ký ở các thị trường Moldova, Ukraine, Myanmar, Nigeria, Belarus, Congo, Indonesia. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu mạnh ở 2 thị trường Nigeria và Nga.

Năm 2010 công ty đã phát triển thêm các thị trường mới là Serra Lione, Mông Cổ, Uzbekistan, Tadjikistan.

### **7. Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem:**

**Thực hiện đề tài khoa học 2007/03:** Nghiên cứu xây dựng Ngân Hàng Tế Bào Gốc dây rốn khu vực Miền Nam và ứng dụng trị bệnh ở người.

Thực hiện xong các hạng mục yêu cầu của đề tài và đã tiến hành nghiệm thu cấp cơ sở ngày 18/12/2010 tại công ty Mekophar với đánh giá của hội đồng là Đạt yêu cầu và ngày 3/3/2011 đã được nghiệm thu cấp nhà nước với kết quả đánh giá của Hội Đồng nghiệm thu: Đạt Loại Khá.

Đối với mẫu gửi theo yêu cầu:

Tổng số mẫu thực hiện được là 175 khách hàng so với chỉ tiêu đặt ra 150 khách hàng (tương đương 117%) trong đó mẫu máu là 157 mẫu và mẫu màng là 169 mẫu.

Tính đến 31/12/2010 có tất cả là 295 Khách hàng.

- Trang bị thêm hệ thống xử lý mẫu máu thủ công để dự phòng cho hệ thống tự động.
- Đăng ký đề tài mỹ phẩm với sở khoa học công nghệ TP.HCM, đã được duyệt, đang triển khai thực hiện, dự kiến nghiệm thu vào 09/2012.
- Mở địa điểm giao dịch cho khách hàng phía Bắc đặt tại 95 Láng Hạ Hà Nội.
- Phối hợp với các viện, trường để tạo sản phẩm từ tế bào gốc.
- Gia nhập hiệp hội ngân hàng máu dây rốn Châu Á Thái Bình Dương APCBBC (Asia Pacific Cord Blood Bank Consortium)

### **8. Hợp tác đầu tư Bệnh Viện An Sinh:**

Bệnh viện An Sinh hoạt động từ 2006 đến nay đã đi vào nề nếp, hoạt động ổn định và ngày càng phát triển. Trong năm 2010 bệnh viện đã trang bị thêm nhiều máy móc, thiết bị và mở rộng diện tích các khoa, phòng.

Vốn góp vào BV An Sinh là 4.840.000.000 đ ( tổng vốn BV An Sinh là 22 tỉ)

Năm 2010: tăng vốn điều lệ bằng thưởng cổ phần là: 3.542.000.000đ

Góp vốn điều lệ bằng tiền mặt là: 6.578.000.000đ

Năm 2010 Mekophar có tổng vốn góp vào An Sinh là 14.960.000.000đ chiếm 22% (vốn điều lệ An Sinh hiện nay là 68 tỉ).

Cổ tức thu được từ BV An Sinh năm 2010 là : 2.776.400.000đ.

### **9. Hoạt động Xã Hội :**

Công ty luôn quan tâm đến các hoạt động xã hội:

- Xây dựng nhà tình thương cho cán bộ y tế khó khăn vùng sâu vùng xa tỉnh Đồng Tháp.
- Ủng hộ đồng bào bão lụt miền Trung.
- Hỗ trợ các chương trình xã hội từ thiện.
- Tài trợ cho các chương trình khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo vùng sâu vùng xa.
- Thăm và tặng quà một số cơ sở mồ côi, khuyết tật, cô nhi viện, người già neo đơn.

Tổng số tiền chi cho hoạt động xã hội là 500 triệu đồng.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2011:

### 1- Các chỉ tiêu kế hoạch :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011
Doanh thu	Triệu đồng	950.000
Kim ngạch XK	1.000 USD	5.000
Kim ngạch NK	1.000 USD	15.000
Nộp ngân sách	Triệu đồng	43.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	92.000

### 2- Công tác tổ chức:

Để thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2011, công ty cần:

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của công ty.
- Tiếp tục công tác đào tạo và tái đào tạo nhân sự.
- Nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, ngoại ngữ ,vi tính cho CBNV.

### 3- Công tác đầu tư phát triển :

- Năm 2011 tiếp tục xây dựng thêm dây chuyền sản xuất thuốc Nhỏ Mắt đạt tiêu chuẩn GMP WHO, dự kiến khởi công vào tháng 4/2011.
- Trang bị thêm các máy mới đạt chuẩn cho các dây chuyền sản xuất (máy Dập Viên, máy ép túi, máy trộn lập phương, máy đóng nang v.v...)
- Thực hiện dự án mới về sản xuất nguyên liệu kháng sinh (nếu được Thủ Tướng ký duyệt): Sản xuất nguyên liệu kháng sinh nhóm Cephalosporin giai đoạn I với vốn đầu tư là 94,6 tỉ và sản lượng là 200 tấn/năm.

### 4- Công tác Khoa Học Công Nghệ:

- Tiếp tục công tác nghiên cứu các mặt hàng với hoạt chất mới, năm 2011 sẽ có ít nhất 15 mặt hàng có số đăng ký mới.
- Phát triển các mặt hàng Thực Phẩm Chức Năng.
- Nâng cao chất lượng các mặt hàng và cải tiến mẫu mã ,bao bì để tăng năng lực cạnh tranh.
- Triển khai có hiệu quả các mặt hàng mới đã có số đăng ký và định hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong việc phát triển sản phẩm mới theo kịp với tiến bộ y học trên thế giới.
- Tổ chức Hội nghị khoa học về Tế Bào Gốc (tháng 5/2011).
- Tiếp tục triển khai hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc, đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng trong điều trị bệnh thông qua việc kết hợp với Viện Bỏng Quốc Gia, Bệnh Viện Truyền Máu Huyết Học Tp.HCM, Học Viện Quân Y ...
- Tiến hành nghiên cứu các sản phẩm từ tế bào gốc.
- Tăng cường giới thiệu rộng rãi thông tin về ngân hàng tế bào gốc và các lợi ích từ việc lưu trữ và sử dụng tế bào gốc .
- Tăng cường hợp tác với các ngân hàng tế bào gốc trên thế giới để trao đổi kinh nghiệm, kịp thời học hỏi công nghệ khoa học tiên tiến.



**5- Công tác tài chính kế toán :**

- Triển khai công tác khai thuế và giao dịch ngân hàng qua mạng điện tử.
- Áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý tài chính kế toán.
- Tăng vòng quay vốn, rút ngắn thời gian thu hồi nợ, dự trữ hàng tồn kho hợp lý.

**6- Công tác phát triển Thị trường :**

- Công ty xác định thị trường nội địa là chủ yếu nên cần có kế hoạch tăng thị phần của thị trường nội địa ở đồng bằng sông Cửu Long.
- Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu hàng đi các nước: Moldova, Myanmar, Nga, Ukraine, Nigeria, Congo và các nước Châu Phi khác, các nước châu Mỹ La Tinh.
- Dự kiến năm 2011 sẽ phát triển một số mặt hàng đi Campuchia.

**III KẾT LUẬN:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty Mekophar đạt được kết quả như trên là nhờ sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, toàn thể cán bộ nhân viên của công ty, sự quan tâm giúp đỡ của Bộ Y Tế, Tổng công Ty Dược VN, Cục Quản Lý Dược, cũng như các Bộ Ngành, Đoàn Thể khác. Năm 2011 với áp lực lạm phát cao, tỉ giá đô la biến động, điện, nước, xăng dầu và nguyên vật liệu đều tăng giá, sẽ là thách thức lớn cho ngành Dược nói chung và công ty Mekophar nói riêng.

Để vượt qua những thách thức, nắm bắt cơ hội và thực hiện thành công định hướng phát triển, công ty Mekophar mong muốn nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và quan tâm của quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước cũng như toàn thể CBNV của công ty.

Ngày 24 tháng 03 năm 2011

**Tổng Giám đốc**



**ĐS. Huỳnh Thị Lan**

## V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT :

### BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2010 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hóa- Dược phẩm Mekophar

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán số 0510256/AISC-DN4 về “Báo cáo tài chính niên độ 2010 của Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar” do Công ty TTNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học AISC thực hiện. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước ĐHCĐ thường niên tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, tình hình đầu tư và xây dựng của công ty năm 2010 như sau:

#### Phần I: Tình hình chung của công ty năm 2009- 2010:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Năm	2008	2009
Doanh thu thuần	646.845	894.741
Lợi nhuận trước thuế	80.918	92.558
Nộp ngân sách nhà nước	40.737	42.816

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 so với năm 2009 cho thấy: Năm 2010 Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar đã đạt tốc độ tăng trưởng trên cả ba chỉ tiêu là doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế và nộp Ngân sách nhà nước. Đây là một cố gắng lớn của tập thể người lao động trong một năm hoạt động, bằng việc đề ra những quyết định sát thực tế của HĐQT và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám Đốc, khi tình hình đất nước lạm phát và lãi suất tăng cao, tỷ giá biến động tăng gây sức ép đến ổn định kinh tế vĩ mô, sản xuất gặp khó khăn, đe dọa đến sự tăng trưởng bền vững và Mekophar cũng không nằm ngoài những bất lợi đó.

#### Phần II: Tình hình tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Hóa- Dược phẩm Mekophar:

##### I/. Tài sản:

Tính đến 31/12/2010, tổng tài sản của công ty là 505.919 triệu đồng, tăng so với năm 2009 là 58.537 triệu đồng với tỷ lệ tăng là 13% bao gồm:

##### A. Tài sản ngắn hạn:

Tính đến 31/12/2010 tài sản ngắn hạn của công ty là 373.436 triệu đồng chiếm 74% trong tổng tài sản và so với năm 2009 thì tài sản ngắn hạn của công ty đã tăng là 45.586 triệu đồng, chủ yếu tăng ở các khoản phải thu và hàng tồn kho:

##### 1. Các khoản phải thu:

- Năm 2010, “Các khoản phải thu” của công ty là 115.935 triệu đồng, tăng so với năm 2009 là 19.631 triệu đồng và tăng ở khoản phải thu của khách hàng mà chủ yếu là các bệnh viện. Căn cứ vào báo cáo đã được kiểm toán năm 2010 thì:

+ Hệ số quay vòng các khoản phải thu

Năm 2009: 7,32 vòng

Năm 2009: 8,43 vòng.

+ Thời gian thu hồi nợ bình quân

Năm 2009: 49,2 ngày

Năm 2010: 42,7 ngày

Qua hệ số quay vòng các khoản phải thu và thời gian thu hồi nợ bình quân năm 2010 cho phép kết luận: Năm 2010 doanh thu thuần tăng so với năm 2009 là 38% trong khi nợ phải thu năm 2010 chỉ tăng so với năm 2009 là 20%, như vậy tốc độ tăng doanh thu tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng công nợ nên đã làm cho thời gian thu hồi công nợ bình quân năm 2010 nhanh hơn so với năm 2009 là 6,5 ngày. Đây là một cố gắng lớn của công ty đối với người bán nguyên liệu, vật tư. Đối với người mua thành phẩm công ty cần có kế hoạch đối chiếu, đôn đốc để thu hồi công nợ kịp thời.

## 2. Hàng tồn kho:

Tính đến thời điểm 31/12/2010 hàng tồn kho của công ty là 208.145 triệu đồng, tăng so với hàng tồn kho năm 2009 là 55.289 triệu đồng và phần dự trữ này chủ yếu tăng ở khâu nguyên liệu, vật tư. Căn cứ vào:

+ Hệ số quay vòng hàng tồn kho

Năm 2009: 3,86 vòng

Năm 2010: 4,95 vòng

+ Thời gian dự trữ hàng tồn kho bình quân

Năm 2009: 93 ngày

Năm 2010: 72,7 ngày

Qua hệ số quay vòng hàng tồn kho và thời gian dự trữ hàng tồn kho bình quân năm 2010 so với năm 2009 cho thấy: năm 2010 ngoài việc đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm của mình sản xuất ra, công ty còn đồng thời thực hiện tiêu thụ thêm hàng của Công ty Zuellig nhằm đa dạng hóa mặt hàng đã góp phần đưa doanh thu thuần của công ty tăng so với năm 2009 là 38%. Do tốc độ tăng doanh thu tăng nhanh hơn so với tốc độ dự trữ hàng tồn kho nên thời gian dự trữ hàng tồn kho bình quân so với năm 2009 là 20,3 ngày. Nếu coi dự trữ hàng tồn kho tính trên doanh thu thuần bình quân một quý là hợp lý và an toàn cho SXKD thì dự trữ năm 2010 của công ty đã giảm 17,3 ngày. Đây là một cố gắng của công ty trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động.

## B/ Tài sản dài hạn:

Tính đến thời điểm 31/12/2010 tài sản dài hạn của công ty là 132.483 triệu đồng chiếm 26% trong tổng tài sản và tăng so với năm 2009 là 12.950 triệu đồng, chủ yếu tăng ở các khoản đầu tư tài chính dài hạn, trong đó:

### 1. Tài sản cố định:

#### a/. Tài sản cố định hữu hình:

Năm 2010, công ty tiếp tục xây dựng và mua sắm tài sản cố định để hoàn thiện kế hoạch đầu tư. Với tổng chi phí đầu tư hoàn thành và được đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã làm tăng TSCĐ của công ty là 16.326 triệu đồng, trong đó:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc do XDCB đã hoàn thành: 4.811 triệu đồng.
- Mua sắm máy móc thiết bị để phục vụ SXKD : 4.500 triệu đồng.
- Mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ SXKD : 2.297 triệu đồng.
- Mua sắm thiết bị quản lý để phục vụ SXKD : 4.718 triệu đồng.

đồng thời công ty đã thanh lý, nhượng bán phương tiện vận tải và thiết bị quản lý trị giá 1.522 triệu đồng.

#### 2/ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Năm 2010, công ty đã tăng vốn đầu tư vào Công Ty TNHH Bệnh viện tư nhân An Sinh là 10.120 triệu đồng, đã nâng vốn góp của công ty tại bệnh viện lên 22%.

## II. Nguồn vốn:

Nguồn vốn của Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar tính đến 31/12/2010 là 505.919 triệu đồng, đã tăng so với nguồn vốn năm 2009 là 58.537 triệu đồng với tỷ lệ tăng 13% trong đó:

Nợ phải trả năm 2010 của công ty là 132.884 triệu đồng chiếm 26% tổng nguồn vốn và tăng so với năm 2009 28.399 triệu đồng. Khoản tăng thêm này chủ yếu là tăng ở khoản nợ cổ tức phải trả cổ đông, trích lập quỹ KT-PL và trích trước từ lãi sau thuế dự phòng các dự án nghiên cứu khoa học.

Năm 2010, khi các quỹ ĐTPT, quỹ dự phòng tài chính, quỹ KT-PL và thặng dư vốn cổ phần chưa đến kỳ sử dụng, công ty đã dùng để phục vụ SXKD nên công ty không phải vay vốn ngân hàng và không phải trả lãi tiền vay.

### - Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu của công ty tính đến 31/12/2010 là 373.035 triệu đồng chiếm 74% trong tổng nguồn vốn, tăng so với năm 2009 là 30.138 triệu đồng và chủ yếu tăng ở quỹ Đầu tư phát triển. Mục đích trích lập quỹ Đầu tư phát triển dùng để bổ sung vốn điều lệ của công ty.

### Phần III: Đầu tư phát triển sản xuất năm 2010:

Năm 2010 công ty tiếp tục đầu tư vào các dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP WHO. Phòng kiểm tra chất lượng đạt GLP và hệ thống kho tàng bảo quản sản phẩm đạt GSP.

### Phần IV: Công tác đào tạo:

Năm 2010 công ty đã đào tạo nâng cao cho CNV cập nhật theo tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP và tập huấn sử dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp cho cán bộ quản lý.

### Phần V. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT :

1/. Thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thống nhất thông qua nghị quyết về kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 với nội dung chủ yếu sau:

- Doanh thu : 720 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 75 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức 20% trên vốn điều lệ

Bằng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, năm 2010 Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar thực tế đã đạt được kết quả:

- Doanh thu thuần 894 tỷ đồng tăng so với kế hoạch 24%
- Lợi nhuận trước thuế : 92 tỷ đồng tăng so với kế hoạch 23%
- Tỷ lệ trả cổ tức 30% trên vốn điều lệ tăng so với kế hoạch 50%

2/. Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị :

Qua 7 kỳ họp Hội đồng quản trị đã bàn những nội dung về nhân sự, các dự án về đất đai, chọn công ty tư vấn, niên yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, tình hình sản xuất kinh doanh, lương, kế hoạch chi cổ tức... Đến nay hội đồng quản trị đã thực hiện hầu hết các nội dung trên, duy nhất chỉ còn các dự án về đất đai chưa thực hiện được do vướng các quy định của Nhà nước.



## Phần VI. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:

Năm 2010, đất nước gặp khó khăn do lạm phát tăng cao, giá vàng tăng mạnh hơn giá vàng thế giới, tiền đồng mất giá, tỷ giá ngoại tệ không ngừng tăng... là những bất ổn vĩ mô tác động mạnh đến đời sống người dân, doanh nghiệp và cả nền kinh tế nói chung- Mekophar nói riêng.

Trong quá trình hoạt động, Mekophar gặp rất nhiều khó khăn từ khâu mua nguyên liệu, vật liệu... đến khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa do ngoại tệ không ngừng tăng giá, trong khi nhà nước lại khống chế không cho tăng giá bán nguyên liệu và thành phẩm do công ty sản xuất ra. Mặt khác, nhà nước tiếp tục thực hiện giảm thuế nhập khẩu đối làm giá nhập khẩu nguyên liệu kháng sinh thấp hơn giá thành do công ty sản xuất ra vì vậy doanh thu tiêu thụ nguyên liệu năm 2010 của công ty giảm so với năm 2009.

Trước những khó khăn không dễ giải, để đảm bảo ổn định SXKD - đời sống- việc làm – thu nhập của người lao động và của cổ đông, công ty đã quyết định mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất ( trong đó có mặt hàng sản xuất nhượng quyền), tiêu thụ sản phẩm ( trong đó có sản phẩm ngoại) nhằm đa dạng hóa sản phẩm và kinh doanh dịch vụ. Thực tế hướng đi này đã có hiệu quả, góp phần đưa doanh thu năm 2010 tăng so với năm 2009 là 38%. Đây là thành tích trong SXKD, công ty cần phát huy.

Năm 2010 là năm thứ hai Ngân hàng tế bào gốc Mekostem hoạt động với mục tiêu làm đa dạng hóa ngành nghề trong tương lai. Sau một năm hoạt động, năm 2010 Mekostem đã đem lại nguồn thu đáng khích lệ cho công ty.

### Kết quả hoạt động SXKD năm 2010:

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu thuần	894.740.900.345	646.844.919.860
Giá vốn hàng bán	709.645.317.890	485.032.284.534
Lợi nhuận gộp	185.095.582.455	161.812.635.326
Doanh thu h.đ tài chính	8.567.854.001	4.966.296.833
Chi phí h.đ tài chính	7.558.774.748	10.592.636.848
Chi phí bán hàng	36.489.313.760	36.070.839.854
Chi phí quản lý DN	59.790.051.580	40.173.147.021
Lợi nhuận thuần từ SXKD	89.825.296.368	79.942.308.436
Thu nhập khác	2808.881.750	1.093.281.458
Chi phí khác	76.616.062	117.446.510
Lợi nhuận khác	2732.265.688	975.834.948
Tổng lợi nhuận trước thuế	92.557.562.056	80.918.143.384
Thuế TNDN phải nộp	21.543.545.952	19.727.456.654
Lợi nhuận sau thuế	71.014.016.104	61.190.686.730
Vốn đầu tư của CSH	92.100.000.000	92.100.000.000
Doanh thu thuần/vốn CSH	9,71	7,02
Tỷ suất P tr thuế/vốn CSH	1,00	0,88
Tỷ suất P sau thuế/vốn CSH	0,77	0,66



## Phần VII: Đề suất của Ban kiểm soát:

Với trách nhiệm là người thay mặt cổ đông kiểm soát các mặt hoạt động về quản trị và điều hành SXKD của công ty. Thời gian qua, trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát đã có những ý kiến đề suất hoặc được phân tích trực tiếp trong báo cáo của ban, những mặt đã làm được và chủ yếu đi sâu những việc làm chưa được, để HĐQT và BTGD có biện pháp điều chỉnh.

Thực tế đến nay, những ý kiến của BKS đã được HĐQT và BTGD xem xét và kịp thời điều chỉnh góp phần đưa công ty ngày một hoàn thiện hơn.

Từ ngày 2/6/2010, Công ty cổ phần hóa- dược phẩm Mekophar đã lên sàn chứng khoán. Đây cũng là một kênh để có thêm nhiều nhà đầu tư tham gia vào hoạt động SXKD của công ty nhưng dù sao nội lực vẫn là chủ yếu. Vì vậy, BKS mong rằng: Năm 2011 bằng việc đề ra kế hoạch hoạt động đúng hướng, HĐQT với sự lãnh đạo sáng suốt của mình cùng tập thể người lao động của công ty phấn đấu hết mình vì một Mekophar ổn định và phát triển.

## Phần V. Kết luận

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: năm 2010, công ty cổ phần Hóa- Dược phẩm Mekophar là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Về việc chấp hành luật kế toán: Công ty đã mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán để theo dõi toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào những quyết định, thông tư hướng dẫn công tác hạch toán kế toán của Bộ Tài chính, phòng Tài chính kế toán đã kịp thời điều chỉnh công tác hạch toán của công ty cho phù hợp với chế độ kế toán của nhà nước.

Về việc chấp hành các luật thuế: Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ, kịp thời việc nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế.

*TP. HCM ngày 25 tháng 3 năm 2011*

### Ban kiểm soát công ty

Trưởng ban



*CN. Trần thị Yến*

Ủy viên



*CN. Trần thị Hà Thanh*

Ủy viên



*DS. Trần trung Ngôn*

**VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG :**



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh  
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281  
Email : aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 0510256/AISC-DN4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR.**

**Kính gửi :**

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.  
Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar.**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2011 của CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Tổng Giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành mọt ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

**Cơ sở ý kiến**


Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*TP. HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2011*

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Số chứng chỉ KTV: 1176/KTV  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trương Diệu Thúy**

Số chứng chỉ KTV: 0212/KTV  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính : **Đồng**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>373.436.841.623</b>	<b>327.849.661.804</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>27.109.654.939</b>	<b>30.065.992.400</b>
1. Tiền	111		27.109.654.939	30.065.992.400
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.2	<b>9.155.601.100</b>	<b>44.874.300.475</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		9.155.601.100	44.874.300.475
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>115.935.336.437</b>	<b>96.304.091.051</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	109.432.476.268	89.248.934.356
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	5.977.520.580	6.648.974.740
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	525.339.589	406.181.955
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>208.145.413.956</b>	<b>152.856.545.218</b>
1. Hàng tồn kho	141	V. 6	208.145.413.956	152.856.545.218
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>13.090.835.191</b>	<b>3.748.732.660</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		224.515.673	19.975.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.7	11.260.242.024	2.372.178.155
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	1.053.882.827	943.390.714
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	552.194.667	413.188.791
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>132.482.657.744</b>	<b>119.532.843.220</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>105.672.657.744</b>	<b>102.842.843.220</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	74.244.097.639	71.187.088.111
Nguyên giá	222		168.630.445.230	153.826.728.032
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(94.386.347.591)	(82.639.639.921)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	<b>224</b>			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	30.590.060.105	31.655.755.109
Nguyên giá	228		32.885.231.684	32.885.231.684
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.295.171.579)	(1.229.476.575)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	<b>230</b>		838.500.000	
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.11	<b>26.810.000.000</b>	<b>16.690.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		19.510.000.000	8.390.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		10.100.000.000	11.100.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(2.800.000.000)	(2.800.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>			-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>505.919.499.367</b>	<b>447.382.505.024</b>



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>132.883.871.127</b>	<b>104.485.222.053</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>115.331.619.217</b>	<b>92.608.202.868</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả cho người bán	312	V.12	31.745.789.192	27.243.268.282
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	1.143.438.308	2.968.067.388
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.14	8.970.981.848	6.968.300.240
5. Phải trả người lao động	315		9.754.551.064	8.206.357.517
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.15	29.191.719.423	20.676.046.458
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	34.525.139.382	26.546.162.983
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.552.251.910</b>	<b>11.877.019.185</b>
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		224.300.522	509.429.923
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.17	16.000.000.000	11.000.000.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		1.327.951.388	367.589.262
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339			
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>373.035.628.240</b>	<b>342.897.282.971</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.18	<b>371.818.008.840</b>	<b>342.897.282.971</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		92.100.000.000	92.100.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		108.706.704.458	108.706.704.458
4. Cổ phiếu quỹ	414		(8.160.533.158)	(8.160.533.158)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(120.868.425)	171.071.590
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		169.243.289.432	140.030.623.548
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		10.049.416.533	10.049.416.533
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1.217.619.400</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		1.217.619.400	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>505.919.499.367</b>	<b>447.382.505.024</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
1.	Tài sản thuê ngoài			
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4.	Nợ khó đòi đã xử lý			
5.	Ngoại tệ các loại:			
	- USD		68.694,36	884.028,48
	- EUR		471,43	482,95

Kế toán trưởng

CN. Lê Thị Thúy Hằng



Ngày 20 tháng 02 năm 2011

Tổng Giám đốc

ĐS. Huỳnh Thị Lan





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Năm 2010

Đơn vị tính : Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	895.359.194.415	647.710.858.095
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.2	618.294.070	865.938.235
3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	VI.3	<b>894.740.900.345</b>	<b>646.844.919.860</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	709.645.317.890	485.032.284.534
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>185.095.582.455</b>	<b>161.812.635.326</b>
6. <b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>21</b>	VI.5	<b>8.567.854.001</b>	<b>4.966.296.833</b>
7. <b>Chi phí tài chính</b>	<b>22</b>	VI.6	<b>7.558.774.748</b>	<b>10.592.636.848</b>
Trong đó: chi phí lãi vay	23		0	5.948.545
8. Chi phí bán hàng	24		36.489.313.760	36.070.839.854
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		59.790.051.580	40.173.147.021
10. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>89.825.296.368</b>	<b>79.942.308.436</b>
11. <b>Thu nhập khác</b>	<b>31</b>	VI.7	<b>2.808.881.750</b>	<b>1.093.281.458</b>
12. Chi phí khác	32	VI.8	76.616.062	117.446.510
13. <b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>2.732.265.688</b>	<b>975.834.948</b>
14. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>92.557.562.056</b>	<b>80.918.143.384</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		21.543.545.952	19.727.456.654
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>71.014.016.104</b>	<b>61.190.686.730</b>
18. <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		7.837	6.753

Kế toán trưởng

CN. Lê Thị Thúy Hằng

Ngày 20 tháng 02 năm 2011

Tổng Giám đốc



DS. Huỳnh Thị Lan

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

( Theo phương pháp gián tiếp )  
Năm 2010

*Đơn vị tính: Đồng*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>92.557.562.056</b>	<b>80.918.143.384</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			<b>10.670.174.170</b>	<b>9.225.831.703</b>
- Khấu hao tài sản cố định	02		14.335.152.303	13.712.765.892
- Các khoản dự phòng	03		5.000.000.000	(1.600.000.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.664.978.133)	(2.892.882.734)
- Chi phí lãi vay	06			5.948.545
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>103.227.736.226</b>	<b>90.143.975.087</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(28.768.807.244)	(8.618.994.162)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(55.288.868.738)	29.687.403.221
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.076.230.452	14.418.702.981
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(204.540.673)	(19.975.000)
- Tiền lãi vay đã trả	13			(5.948.545)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(19.919.352.729)	(22.536.606.303)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		61.227.560.433	24.610.597.177
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(66.748.707.869)	(33.381.832.043)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.398.750.142)</b>	<b>94.297.322.413</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(17.164.966.827)	(27.411.090.131)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		97.272.727	62.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(19.416.632.131)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		46.135.331.506	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(10.120.000.000)	(35.718.550.475)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.567.705.406	2.892.882.734
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>8.098.710.681</b>	<b>(60.174.303.327)</b>

<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.823.830.500
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.823.830.500)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.656.298.000)	(17.969.698.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(18.656.298.000)</b>	<b>(17.969.698.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(11.956.337.461)</b>	<b>16.153.321.086</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>30.065.992.400</b>	<b>13.608.768.057</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		303.903.257
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>18.109.654.939</b>	<b>30.065.992.400</b>

Kế toán trưởng

CN. Lê Thị Thúy Hằng

Ngày 20 tháng 02 năm 2011

Tổng Giám đốc



ĐS. Huỳnh Thị Lan



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Thành lập :

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 0302533156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 02 năm 2002, Số ĐKKD : 4103000833 (Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 21 tháng 10 năm 2005, lần thứ 2 ngày 14 tháng 04 năm 2006, lần thứ 3 ngày 19 tháng 12 năm 2006, lần thứ 4 ngày 11 tháng 7 năm 2008, lần thứ 5 ngày 15 tháng 9 năm 2008, lần thứ 6 ngày 17 tháng 10 năm 2009, lần thứ 7 ngày 30 tháng 9 năm 2010, lần thứ 8 ngày 02 tháng 12 năm 2010).

Địa chỉ trụ sở chính : 297/5 Lý Thường Kiệt, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

Công Ty có các chi nhánh :

*Chi nhánh tại Hà Nội : 95 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội*

*Chi nhánh tại Đà Nẵng : 70 Phạm Văn Nghị, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng*

*Chi nhánh tại Cần Thơ : 17A Cách Mạng Tháng Tám, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ*

Ngày 02 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa-Dược Mekophar được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :

Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, hoá chất, nguyên phụ liệu cho ngành dược, dụng cụ y tế. Sản xuất bao bì dùng trong ngành dược (chai nhựa, hộp giấy, thùng carton). Sản xuất, mua bán hàng thực phẩm công nghệ (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống). Dịch vụ cho thuê cao ốc, văn phòng. Cho thuê căn hộ. Sản xuất mỹ phẩm (không sản xuất hoá chất cơ bản, xà phòng, chất tẩy rửa tại trụ sở) và bán buôn mỹ phẩm. Quyền xuất nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ máy móc, thiết bị y tế. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoán, Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Dịch vụ liên quan đến tư vấn khoa học kỹ thuật ( chỉ đối với CPC 86751, 86752 và 86753). Quyền xuất nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ mỹ phẩm, thực phẩm chức năng ( thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BKH) ./.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán theo quy định của Nhà nước Việt Nam về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; phù hợp với những chuẩn mực kế toán quốc tế và những thông lệ kế toán được Nhà nước Việt Nam thừa nhận.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong Bản Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu qui định tại Chuẩn mực số 21 – Trình bày Báo Cáo Tài Chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2. Các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Phương pháp kế toán hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá: Được ghi nhận theo giá gốc (Theo chuẩn mực số 02 “ Hàng Tồn Kho”)
- Phương pháp xác định giá trị hàng hoá tồn kho cuối kỳ: Bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng hoá tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: áp dụng theo thông tư 13/TT-BTC ngày 27/02/2006

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v...) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm giá khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán ra trong kỳ.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra .

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế



trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao Tài sản cố định : Khấu hao được dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của Tài sản cố định phù hợp với thông tư số 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính .

## 6. Tài sản cố định vô hình

### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có quyền sử dụng đất. Riêng quyền sử dụng đất được xác định lâu dài không tính khấu hao.

## 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

## 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát : nguyên tắc ghi nhận theo giá gốc.

- Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Các khoản đầu tư chứng khoán :

- Được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua thực tế. Tại các kỳ kế toán tiếp theo các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá mua trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các qui định hiện hành. Theo đó, Công Ty được phép trích lập dự phòng cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ.

## 9. Chi phí phải trả :

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

## 10. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

## 11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

## 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

## 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm đầu kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và



## 4. Trả trước cho khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán	5.977.520.580	6.648.974.740
<b>Cộng</b>	<b><u>5.977.520.580</u></b>	<b><u>6.648.974.740</u></b>

## 5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khác	525.339.589	406.181.955
- BH Y Tế , BH Xã Hội , Kinh phí Công Đoàn	109.837.760	126.895.134
- Chi phí thẩm định khu đất Ngô thời nhiệm	270.682.283	270.682.283
- Thu Khác	144.819.546	8.604.538
<b>Cộng</b>	<b><u>525.339.589</u></b>	<b><u>406.181.955</u></b>

## 6. Hàng Tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	132.231.868.784	87.255.919.331
Công cụ, dụng cụ	819.021.954	646.002.878
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	29.368.717.963	21.005.812.403
Thành phẩm	45.702.288.136	43.771.292.862
Hàng hoá	23.517.119	177.517.744
<b>Cộng</b>	<b><u>208.145.413.956</u></b>	<b><u>152.856.545.218</u></b>

## 7. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT còn được khấu trừ	11.260.242.024	2.372.178.155
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.053.882.827	943.390.714
<b>Cộng</b>	<b><u>12.314.124.851</u></b>	<b><u>3.315.568.869</u></b>

## 8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	552.194.667	413.188.791
<b>Cộng</b>	<b><u>552.194.667</u></b>	<b><u>413.188.791</u></b>

## 9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	39,254,641,691	73,833,258,949	6,736,044,459	34,002,782,933	153,826,728,032
Tăng trong kỳ	4,811,084,355	4,500,723,850	2,296,662,264	4,717,996,358	16,326,466,827
. Mua trong năm		4,500,723,850	2,296,662,264	4,717,996,358	11,515,382,472
. Đầu tư XDCB hoàn thành	4,811,084,355				4,811,084,355
Giảm trong kỳ	-	-	291,859,000	1,230,890,629	1,522,749,629
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>44,065,726,046</b>	<b>78,333,982,799</b>	<b>8,740,847,723</b>	<b>37,489,888,662</b>	<b>168,630,445,230</b>
. Trong đó : Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1,278,560,800	28,013,690,110	3,067,683,364	11,228,010,657	43,587,944,931
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số dư đầu năm	14,438,312,056	47,001,704,489	4,794,600,384	16,405,022,992	82,639,639,921
Khấu hao trong kỳ	1,939,856,770	7,039,730,621	750,703,906	3,539,166,002	13,269,457,299
Giảm trong kỳ	-	-	291,859,000	1,230,890,629	1,522,749,629
. Thanh lý nhượng bán					
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>16,378,168,826</b>	<b>54,041,435,110</b>	<b>5,253,445,290</b>	<b>18,713,298,365</b>	<b>94,386,347,591</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	24,816,329,635	26,831,554,460	1,941,444,075	17,597,759,941	71,187,088,111
Số dư cuối kỳ	27,687,557,220	24,292,547,689	3,487,402,433	18,776,590,297	74,244,097,639

## 10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Bảng quyền, bằng sáng chế		Tổng Cộng
	Quyền sử dụng đất		
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	31,273,231,684	1,612,000,000	32,885,231,684
Tăng trong kỳ	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>31,273,231,684</b>	<b>1,612,000,000</b>	<b>32,885,231,684</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số dư đầu năm	692,143,239	537,333,336	1,229,476,575
Khấu hao trong kỳ	528,361,668	537,333,336	1,065,695,004
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>1,220,504,907</b>	<b>1,074,666,672</b>	<b>2,295,171,579</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	30,581,088,445	1,074,666,664	31,655,755,109
Số dư cuối kỳ	30,052,726,777	537,333,328	30,590,060,105

## 11. Đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ CP sở hữu %	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết, dài hạn khác			
+ Công ty TNHH bệnh viện TN Đa khoa An sinh	22%	18.510.000.000	8.390.000.000
+ Công ty CP Dược Phẩm Mekông	22%	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Quỹ Đầu tư Chứng khoán VN Tiger Fund	2%	10.100.000.000	10.100.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(2.800.000.000)	(2.800.000.000)
<b>Cộng</b>		<b>26.810.000.000 #</b>	<b>16.690.000.000</b>

**12. Phải trả của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khách hàng	31.745.789.192	27.243.268.282
<b>Cộng</b>	<b>31.745.789.192</b>	<b>27.243.268.282</b>

**13. Trả trước cho khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước	1.143.438.308	2.968.067.388
<b>Cộng</b>	<b>1.143.438.308</b>	<b>2.968.067.388</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	325.071.456	138.343.187
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.452.350.276	6.828.157.053
Thuế thu nhập cá nhân	178.604.700	1.800.000
Thuế nhập khẩu	14.955.416	
<b>Cộng</b>	<b>8.970.981.848</b>	<b>6.968.300.240</b>

**15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- BH Y Tế, BH Xã Hội, Kinh phí Công Đoàn	552.805.117	391.031.733
- Kinh Phí để tài Mekosten	247.046.269	602.067.369
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	20.794.698.000	12.268.449.000
- Hội đồng Quản trị	520.000.000	327.000.000
- Phải trả khác	7.077.170.037	7.087.498.356
<b>Cộng</b>	<b>29.191.719.423</b>	<b>20.676.046.458</b>

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	13.295.369.694	7.053.801.610	(4.533.882.165)	15.815.289.139
Quỹ phúc lợi	13.250.793.289	7.164.130.610	(1.705.073.656)	18.709.850.243
<b>Cộng</b>	<b>26.546.162.983</b>	<b>14.217.932.220</b>	<b>(6.238.955.821)</b>	<b>34.525.139.382</b>

**17. Dự phòng phải trả dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước từ lãi sau thuế dự phòng các dự án nghiên cứu khoa học.	16.000.000.000	11.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>11.000.000.000</b>

**18. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu :***

Thông tin về biến động của chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm



**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Vốn góp của Nhà nước (29%)	26.730.000.000	26.730.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác (71%)	65.370.000.000	65.370.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	108.706.704.458	108.706.704.458
- Cổ phiếu quỹ	(8.160.533.158)	(8.160.533.158)
<b>Cộng</b>	<b>192.646.171.300</b>	<b>192.646.171.300</b>

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký pháp hành	9.210.000	9.210.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chứng	9.210.000	9.210.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	149.151	149.151
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.060.849	9.060.849
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VNĐ)	10.000	10.000

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để đề phòng những trường hợp rủi ro trong kinh doanh, gặp thiên tai hoả hoạn, công nợ khó đòi ... hoặc bổ sung vốn kinh doanh.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ :**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Doanh thu bán thành phẩm	639.143.857.178	573.283.303.770
- Doanh thu dịch vụ ngân hàng tế bào gốc	5.798.348.886	2.420.156.381
- Doanh thu bán hàng hoá	219.537.374.883	21.435.916.340
- Doanh thu bán vật tư	28.599.613.468	48.651.481.604
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	2.280.000.000	1.920.000.000
<b>Cộng</b>	<b>895.359.194.415</b>	<b>647.710.858.095</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu :**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Hàng bán trả lại	618.294.070	860.101.709
- Giảm giá hàng bán	-	5.836.526
<b>Cộng</b>	<b>618.294.070</b>	<b>865.938.235</b>

**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Doanh thu bán thành phẩm	638.539.577.610	572.424.258.716
- Doanh thu dịch vụ ngân hàng tề bào gốc	5.798.348.886	2.420.156.381
- Doanh thu bán hàng hoá	219.523.360.381	21.429.023.159
- Doanh thu bán vật tư	28.599.613.468	48.651.481.604
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	2.280.000.000	1.920.000.000
<b>Cộng</b>	<b>894.740.900.345</b>	<b>646.844.919.860</b>

**4. Giá vốn hàng bán:**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Giá vốn thành phẩm bán ra	466.600.915.900	416.517.157.711
- Giá vốn dịch vụ ngân hàng tề bào gốc	1.043.174.660	
- Giá vốn hàng hoá bán ra	217.023.843.833	20.938.900.779
- Giá vốn vật tư, dịch vụ đã cung cấp	24.977.383.497	47.576.226.044
<b>Cộng</b>	<b>709.645.317.890</b>	<b>485.032.284.534</b>

**5. Doanh thu hoạt động tài chính:**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Cổ tức lợi nhuận được chia	6.863.023.600	2.003.647.300
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	473.414.099
- Lãi tiền gửi ngân hàng	1.704.681.806	889.235.434
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán		1.600.000.000
- Lãi khác	148.595	
<b>Cộng</b>	<b>8.567.854.001</b>	<b>4.966.296.833</b>

**6. Chi phí tài chính :**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Lãi vay		5.948.545
- Chênh lệch tỷ giá hàng xuất khẩu	265.370.697	254.880.541
- Chênh lệch tỷ giá hàng nhập khẩu	7.293.404.051	10.331.807.762
<b>Cộng</b>	<b>7.558.774.748</b>	<b>10.592.636.848</b>

**7. Thu nhập khác :**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Bán tài sản cố định	97.272.727	62.454.545
- Thu nhập khác	2.711.609.023	1.030.826.913
<b>Cộng</b>	<b>2.808.881.750</b>	<b>1.093.281.458</b>

**8. Chi phí khác :**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Chi phí bán tài sản cố định	-	32.311.288
- Chi phí khác	76.616.062	85.135.222
<b>Cộng</b>	<b>76.616.062</b>	<b>117.446.510</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
- Chi phí nguyên vật liệu	416.027.630.653	404.617.836.577
- Chi phí nhân công	61.282.564.312	53.694.246.268
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.335.152.303	13.710.508.316
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.177.494.767	8.664.657.959
- Chi phí khác	14.658.765.325	12.929.943.905
<b>Cộng</b>	<b>516.481.607.360</b>	<b>493.617.193.025</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

Ngày 02 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa-Dược Mekophar được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Số lượng niên yết : 9.210.000 cổ phiếu.

Ngày 20 tháng 02 năm 2011

Kế toán trưởng 

Tổng Giám đốc 

CN. Lê Thị Thúy Hằng DS. Huỳnh Thị Lan






**Phụ lục 1 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính : Đồng*

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>92.100.000.000</b>	<b>107.702.218.400</b>	<b>(18.556.047.100)</b>	<b>116.301.784.801</b>	<b>10.049.416.533</b>			<b>307.597.372.634</b>
- Bán cổ phiếu quỹ			10.395.513.942					<b>10.395.513.942</b>
- Tăng do bán cổ phiếu quỹ		1.004.486.058						<b>1.004.486.058</b>
- Lợi nhuận trong năm nay							61.190.686.730	<b>61.190.686.730</b>
- Điều chỉnh tăng lãi năm 2008 do giảm phí							2.585.545.455	<b>2.585.545.455</b>
- Trích khen thưởng HĐQT năm 2009 (3% lãi vượt kế hoạch)							(327.000.000)	<b>(327.000.000)</b>
- Tăng quỹ từ lãi năm 2009				23.728.838.747			(23.728.838.747)	-
- Cổ tức trả cổ đông năm 2009							(27.030.547.000)	<b>(27.030.547.000)</b>
- Đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ						171.071.590		<b>171.071.590</b>
- Trích quỹ KT & PL 20% từ lãi 2009							(12.689.846.438)	<b>(12.689.846.438)</b>
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>92.100.000.000</b>	<b>108.706.704.458</b>	<b>(8.160.533.158)</b>	<b>140.030.623.548</b>	<b>10.049.416.533</b>	<b>171.071.590</b>	-	<b>342.897.282.971</b>
- Số dư đầu năm nay	92.100.000.000	108.706.704.458	(8.160.533.158)	140.030.623.548	10.049.416.533	171.071.590	-	<b>342.897.282.971</b>
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ							71.014.016.104	<b>71.014.016.104</b>
- Hoàn nhập lại chênh lệch ngoại tệ cuối năm trước						(171.071.590)		<b>(171.071.590)</b>
- Đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ						(120.868.425)		<b>(120.868.425)</b>
- Trích khen thưởng HĐQT năm 2010 (3% lãi vượt kế hoạch)							(520.000.000)	<b>(520.000.000)</b>
- Tăng quỹ từ lãi năm 2010				29.212.665.884			(29.212.665.884)	-
- Cổ tức trả cổ đông năm 2010							(27.182.547.000)	<b>(27.182.547.000)</b>
- Trích quỹ KT & PL 20% từ lãi 2010							(14.098.803.220)	<b>(14.098.803.220)</b>
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>92.100.000.000</b>	<b>108.706.704.458</b>	<b>(8.160.533.158)</b>	<b>169.243.289.432</b>	<b>10.049.416.533</b>	<b>(120.868.425)</b>	-	<b>371.818.008.840</b>